



ƯU ĐÃI MUA XE SKODA DÀNH RIÊNG CHO NGƯỜI THÀNH CÔNG

(*) Số lượng ưu đãi giới hạn.



2 GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH 1 HÀNH TRÌNH

LINH HOẠT TÀI CHÍNH • TỐI ƯU CHI PHÍ • KIẾN TẠO TƯƠNG LAI



NỘI DUNG CHÍNH

1. Thông tin chung
2. Các gói sản phẩm ưu đãi áp dụng cho CBCNV
3. Phụ lục



1. Thông tin chung

- Chương trình áp dụng cho tất cả **Cán bộ công nhân viên (CBCNV)** đang làm việc chính thức tại TCG và các Công ty thành viên, Đối tác chiến lược thuộc hệ sinh thái TC Group.
(*) Người thân của các CBCNV được áp dụng theo từng gói sản phẩm.
- Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Ô tô Thăng Long (TLA)

Dòng xe áp dụng



Skoda Slavia
B - Sedan (5 chỗ)

LẮP RÁP TRONG NƯỚC (CKD)

| ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT
Động cơ 1.0 TSI
Hộp số 6AT, công suất 115PS, 178Nm cho sức kéo ấn tượng và tiết kiệm nhiên liệu.
Vận hành tối ưu
Hệ thống vi sai điện tử mở rộng (XDS+) hỗ trợ vào cua chủ động an toàn.
Tiện nghi dẫn đầu
Màn hình giải trí 10", Virtual Cockpit 8" và cửa sổ trời mang đậm phong cách Châu Âu.
An toàn 5 sao
Đạt chuẩn Global NCAP với 6 túi khí tiêu chuẩn cùng khung gầm vững chắc



Skoda Kushaq
B - SUV (5 chỗ)

LẮP RÁP TRONG NƯỚC (CKD)

| ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT
B-SUV linh hoạt
Thiết kế gọn gàng, bán kính quay vòng 5.05m và khoảng sáng gầm 188mm tối ưu đô thị.
Truyền động ưu việt
Động cơ 1.0 TSI bốc và nhạy, vượt trội khả năng leo dốc dài.
Trải nghiệm cao cấp
Không gian rộng rãi, màn hình 10", điều hòa AirCare và 6 loa + 1 sub Skoda Sound.
An toàn chủ động
Chứng nhận 5 sao Global NCAP, cảnh báo điểm mù và cảnh báo phương tiện cắt ngang.



Skoda Karoq
C - SUV (5 chỗ)

NHẬP KHẨU NGUYÊN CHIEC (CBU)

| ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT
Hiệu suất ấn tượng
Động cơ 1.4 TSI kết hợp hộp số tự động 8 cấp mượt mà, tối ưu khả năng đa dụng.
Chiếu sáng ưu việt
Đèn pha Full LED Matrix chủ động thích ứng linh hoạt với nhiều điều kiện thời tiết.
Hỗ trợ lái tiên tiến
Đồng hồ Virtual Cockpit 10.25", hệ thống ADAS đa lớp và kiểm soát hành trình chủ động.
Tiêu chuẩn an toàn
Đạt chứng nhận 5 sao EURO NCAP trang bị đầy đủ an toàn chủ động và bị động.



Skoda Kodiaq
D - SUV (7 chỗ)

NHẬP KHẨU NGUYÊN CHIEC (CBU)

| ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT
Công nghệ tương lai
Màn hình trung tâm 13", nút xoay Smart Dials tiện dụng và dàn âm thanh 14 loa Canton.
Không gian 7 chỗ
Ghế bọc da công thái học, không gian cốp mở rộng lên tới 2.035 lít.
Vận hành đỉnh cao
Động cơ 2.0 TSI (190PS), phước thích ứng DCC Plus 15 chế độ và hệ dẫn động 4x4.
Chứng nhận an toàn 5 sao EURO NCAP
Trang bị Skoda Travel Assist - gói công nghệ hỗ trợ lái tiên tiến, khung gầm vững chắc cùng hệ thống lên tới 9 túi khí.

2. Các gói sản phẩm ưu đãi áp dụng cho CBCNV

TIÊU CHÍ	 SẢN PHẨM 1 MUA XE TRẢ NGAY	 SẢN PHẨM 2 MUA XE TRẢ GÓP QUA PGBANK
	Chính sách	Được hỗ trợ vay tối đa 100% giá trị xe (bao gồm cả chi phí lăn bánh) với lãi suất ưu đãi trong 6 hoặc 8 năm. Đồng thời, nhận hỗ trợ chi phí đi lại trong 2 năm
	Đối tượng	- CBCNV TCG và các Công ty thành viên - CBCNV đối tác chiến lược (PG Bank) - Người thân của các CBCNV nêu trên
	Quyền sở hữu xe	Khách hàng đứng tên xe & sở hữu ngay

Sản phẩm 1 - Mua xe trả ngay

THANH TOÁN 100% GIÁ TRỊ

🎁 ƯU ĐÃI

TỪ SKODA

Chiết khấu trực tiếp **20-24%/** Giá niêm yết cho xe lắp ráp trong nước

Chiết khấu trực tiếp **16-26%/** Giá niêm yết cho xe nhập khẩu nguyên chiếc

Tặng khách hàng **24 triệu** Trừ trực tiếp vào giá khi mua xe

🎁 TỔNG ƯU ĐÃI

Chiết khấu **24-29%/** Giá niêm yết cho xe lắp ráp trong nước

Chiết khấu **17-28%/** Giá niêm yết cho xe nhập khẩu nguyên chiếc

★ ĐIỂM NỔI BẬT

- Thủ tục nhanh gọn, sở hữu xe trọn vẹn ngay lập tức
- Hưởng chiết khấu đặc biệt cao trực tiếp

Mức chiết khấu từng dòng xe

	STT	Loại xe	Giá niêm yết	Giá bán lẻ cuối cho CBNV	Tổng chiết khấu	Tỷ lệ chiết khấu
Xe CKD	1	Slavia Ambition 2025	528,000,000	376,900,000	151,100,000	29%
	2	Slavia Ambition 2026	528,000,000	398,800,000	129,200,000	24%
	3	Slavia Style 2026	568,000,000	432,300,000	135,700,000	24%
	4	Kushaq Ambition 2025	599,000,000	432,100,000	166,900,000	28%
	5	Kushaq Ambition 2026	599,000,000	453,900,000	145,100,000	24%
	6	Kushaq Style 2025	649,000,000	472,900,000	176,100,000	27%
	7	Kushaq Style 2026	649,000,000	494,800,000	154,200,000	24%
Xe CBU	1	Kodiaq Premium 2025	1,480,000,000	1,200,600,000	279,400,000	19%
	2	Kodiaq Premium 2026	1,628,000,000	1,343,100,000	284,900,000	18%
	3	Kodiaq Sportline 2025	1,568,000,000	1,295,600,000	272,400,000	17%
	4	Kodiaq Sportline 2026	1,668,000,000	1,380,100,000	287,900,000	17%
	5	Karoq Premium 2025	1,009,000,000	725,600,000	283,400,000	28%
	6	Karoq Sportline 2025	1,189,000,000	896,600,000	292,400,000	25%



Sản phẩm 2 - Mua xe trả góp qua PGBank

SẢN PHẨM TÀI CHÍNH

🎁 ƯU ĐÃI

TỪ SKODA

Chiết khấu trực tiếp **20-24%/** Giá niêm yết cho xe lắp ráp trong nước

Chiết khấu trực tiếp **16-26%/** Giá niêm yết cho xe nhập khẩu nguyên chiếc

TỪ PGBank

Hưởng **lãi suất cho vay ưu đãi** dành riêng cho chương trình

CÁC ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Hỗ trợ chi phí đi lại cho CBCNV mua xe: **2tr/tháng trong vòng 2 năm**

LTV

Tối đa **100%** giá trị xe (đã bao gồm chi phí lần bán)

THỜI HẠN VAY

Tối đa **72** hoặc **96** tháng

LÃI SUẤT CỐ ĐỊNH

7,75% trong 12 tháng đầu tiên

TỪ THÁNG THỨ 13

Lãi suất cơ sở cho vay khách hàng cá nhân được niêm yết trên Website của PGBank + Biên độ 0%

LÃI SUẤT CƠ SỞ

Lãi suất cơ sở điều chỉnh **6 tháng/lần**

(Khách hàng có thể trả nợ trước hạn, không phải trả phí trả nợ trước hạn)

Mức chiết khấu từng dòng xe

	STT	Loại xe	Giá niêm yết	Giá bán lẻ cuối cho CBNV	Tổng chiết khấu	Tỷ lệ chiết khấu
Xe CKD	1	Slavia Ambition 2025	528,000,000	400,900,000	127,100,000	24%
	2	Slavia Ambition 2026	528,000,000	422,800,000	105,200,000	20%
	3	Slavia Style 2026	568,000,000	456,300,000	111,700,000	20%
	4	Kushaq Ambition 2025	599,000,000	456,100,000	142,900,000	24%
	5	Kushaq Ambition 2026	599,000,000	477,900,000	121,100,000	20%
	6	Kushaq Style 2025	649,000,000	496,900,000	152,100,000	23%
	7	Kushaq Style 2026	649,000,000	518,800,000	130,200,000	20%
Xe CBU	1	Kodiaq Premium 2025	1,480,000,000	1,224,600,000	255,400,000	17%
	2	Kodiaq Premium 2026	1,628,000,000	1,367,100,000	260,900,000	16%
	3	Kodiaq Sportline 2025	1,568,000,000	1,319,600,000	248,400,000	16%
	4	Kodiaq Sportline 2026	1,668,000,000	1,404,100,000	263,900,000	16%
	5	Karoq Premium 2025	1,009,000,000	749,600,000	259,400,000	26%
	6	Karoq Sportline 2025	1,189,000,000	920,600,000	268,400,000	23%

Quy trình vận hành thu nợ, cơ chế xử lý khi CBNV nghỉ việc, chính sách hoàn trả xem tại **Phụ lục 2 (Trang 20)**



GÓI ĐẶC QUYỀN TÍCH HỢP DÀNH CHO CBNV KHI MUA XE

(KHI SỬ DỤNG DỊCH VỤ THÔNG QUA HỆ THỐNG ĐẠI LÝ CỦA TLA)

VOUCHER PHỤ KIỆN GIẢM 20%

Tùy chọn nâng cấp các phụ kiện theo sở thích và nhu cầu.

GIẢM 10% BẢO HIỂM VẬT CHẤT

An tâm lưu thông & Bảo vệ tài chính trước rủi ro bất ngờ.

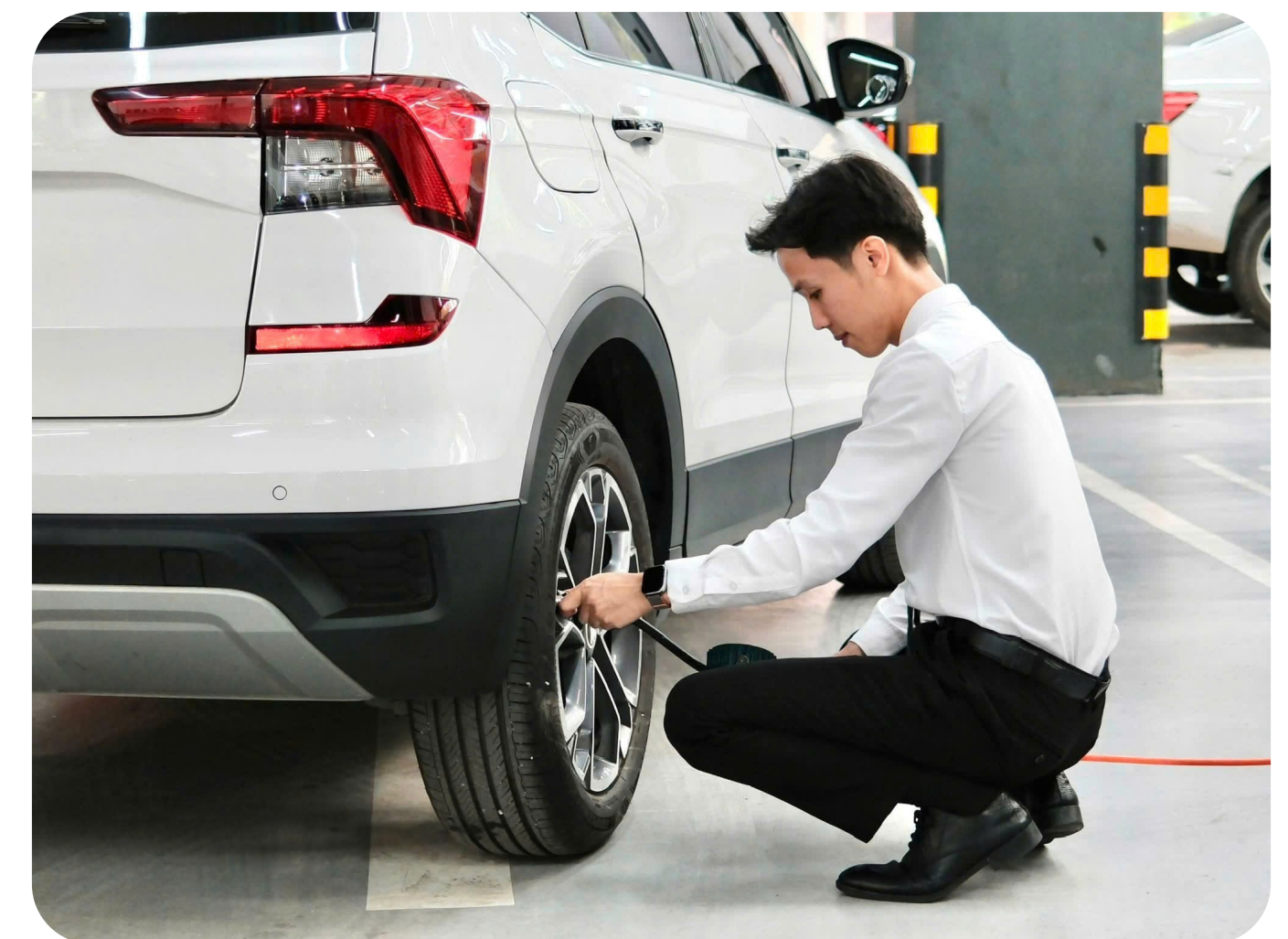
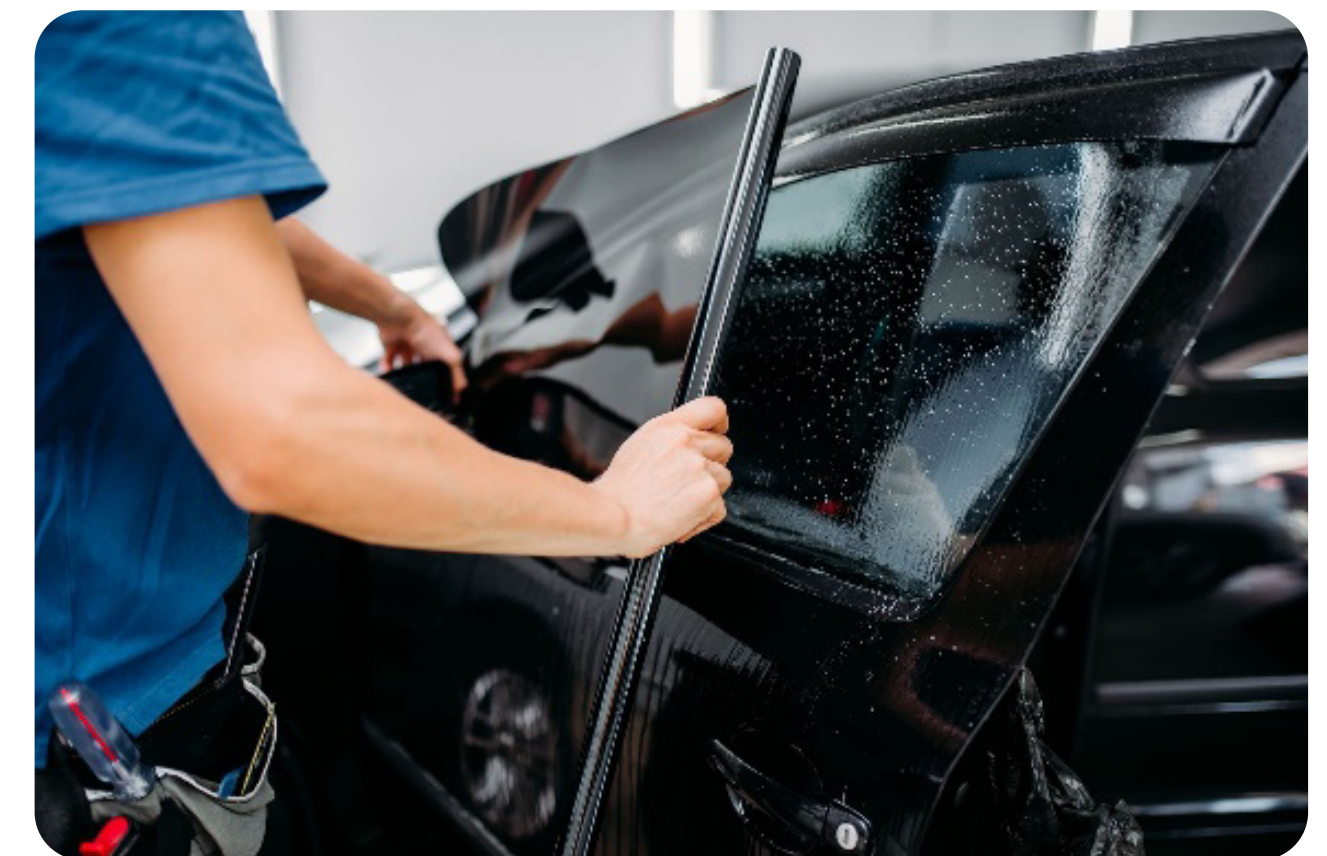
MIỄN PHÍ KIỂM TRA XE TRỌN ĐỜI

Miễn 100% công kiểm tra tổng quát 30 hạng mục của xe tại các Xưởng dịch vụ của TLA.

TẶNG THẺ RỬA XE MIỄN PHÍ

Miễn phí 10 lượt rửa xe tại các Xưởng dịch vụ TLA.

ƯU ĐÃI
ĐỘC QUYỀN



Liên hệ

Để được tư vấn về chính sách và trải nghiệm sản phẩm, anh chị vui lòng liên hệ:

MIỀN BẮC



SKODA THĂNG LONG

Số 02 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Hà Nội
0986453466



SKODA QUẢNG NINH

Tổ 11C - Khu 4A, P. Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh
0929658585

MIỀN TRUNG



SKODA ĐÀ NẴNG

130 Điện Biên Phủ, Thanh Khê, Đà Nẵng
0919243556

MIỀN NAM



SKODA GÒ VẤP

255 Nguyễn Văn Lượng, Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh
0911245255

PHỤ LỤC 1

Ước tính giá lăn bánh và các chi phí liên quan

Slavia Ambition VIN 2025 Hà Nội

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	528,000,000	528,000,000	528,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	376,900,000	400,900,000	400,900,000
Thuế & lệ phí	78,200,700	78,200,700	78,200,700
Giá lăn bánh	455,100,700	479,100,700	479,100,700
Số tiền vay tối đa	N/A	479,100,700	479,100,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%.	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		7.1 - 7.8 trđ/tháng	5.8 - 6.2 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 9.1 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 7.7 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Slavia Ambition VIN 2025 Tỉnh 10%

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	528,000,000	528,000,000	528,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	376,900,000	400,900,000	400,900,000
Thuế & lệ phí	53,980,700	53,980,700	53,980,700
Giá lăn bánh	430,880,700	454,880,700	454,880,700
Số tiền vay tối đa	N/A	454,880,700	454,880,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		6.7 - 7.3 trđ/tháng	5.4 - 5.8 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 8.6 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 7.3 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Lưu ý
Số tiền thanh toán hàng tháng nêu trên là số tiền đã trừ khoản hỗ trợ chi phí đi lại dành cho CBCNV vay mua xe (2 triệu đồng/tháng trong 02 năm đầu)

Slavia Ambition VIN 2026 Hà Nội

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	528,000,000	528,000,000	528,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	398,800,000	422,800,000	422,800,000
Thuế & lệ phí	78,200,700	78,200,700	78,200,700
Giá lăn bánh	477,000,700	501,000,700	501,000,700
Số tiền vay tối đa	N/A	501,000,700	501,000,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		7.6 - 8.2 trđ/tháng	6.1 - 6.6 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 9.5 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 8.1 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Slavia Ambition VIN 2026 Tỉnh 10%

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	528,000,000	528,000,000	528,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	398,800,000	422,800,000	422,800,000
Thuế & lệ phí	53,980,700	53,980,700	53,980,700
Giá lăn bánh	452,780,700	476,780,700	476,780,700
Số tiền vay tối đa	N/A	476,780,700	476,780,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		7.1 - 7.8 trđ/tháng	5.7 - 6.1 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 9.1 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 7.7 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Lưu ý
Số tiền thanh toán hàng tháng nêu trên là số tiền đã trừ khoản hỗ trợ chi phí đi lại dành cho CBCNV vay mua xe (2 triệu đồng/tháng trong 02 năm đầu)

Slavia Style VIN 2026 Hà Nội

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	568,000,000	568,000,000	568,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	432,300,000	456,300,000	456,300,000
Thuế & lệ phí	82,760,700	82,760,700	82,760,700
Giá lăn bánh	515,060,700	539,060,700	539,060,700
Số tiền vay tối đa	N/A	539,060,700	539,060,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		8.3 - 9 trđ/tháng	6.7 - 7.2 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 10.2 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 8.7 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Slavia Style 2026 Tỉnh 10%

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	568,000,000	568,000,000	568,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	432,300,000	456,300,000	456,300,000
Thuế & lệ phí	57,780,700	57,780,700	57,780,700
Giá lăn bánh	490,080,700	514,080,700	514,080,700
Số tiền vay tối đa	N/A	514,080,700	514,080,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		7.8 - 8.5 trđ/tháng	6.3 - 6.8 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 9.8 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 8.3 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Lưu ý
Số tiền thanh toán hàng tháng nêu trên là số tiền đã trừ khoản hỗ trợ chi phí đi lại dành cho CBCNV vay mua xe (2 triệu đồng/tháng trong 02 năm đầu)

Kushaq Ambition VIN 2025 Hà Nội

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	599,000,000	599,000,000	599,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	432,100,000	456,100,000	456,100,000
Thuế & lệ phí	85,040,700	85,040,700	85,040,700
Giá lăn bánh	517,140,700	541,140,700	541,140,700
Số tiền vay tối đa	N/A	541,140,700	541,140,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		8.3 - 9.1 trđ/tháng	6.8 - 7.2 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 10.3 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 8.7 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Kushaq Ambition VIN 2025 Tỉnh 10%

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	599,000,000	599,000,000	599,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	432,100,000	456,100,000	456,100,000
Thuế & lệ phí	59,680,700	59,680,700	59,680,700
Giá lăn bánh	491,780,700	515,780,700	515,780,700
Số tiền vay tối đa	N/A	515,780,700	515,780,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		7.8 - 8.5 trđ/tháng	6.4 - 6.8 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 9.8 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 8.3 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Lưu ý
Số tiền thanh toán hàng tháng nêu trên là số tiền đã trừ khoản hỗ trợ chi phí đi lại dành cho CBCNV vay mua xe (2 triệu đồng/tháng trong 02 năm đầu)

Kushaq Ambition VIN 2026 Hà Nội

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	599,000,000	599,000,000	599,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	453,900,000	477,900,000	477,900,000
Thuế & lệ phí	85,040,700	85,040,700	85,040,700
Giá lăn bánh	538,940,700	562,940,700	562,940,700
Số tiền vay tối đa	N/A	562,940,700	562,940,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		8.7 - 9.5 trđ/tháng	7.1 - 7.6 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 10.7 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 9.1 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Kushaq Ambition VIN 2026 Tỉnh 10%

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	599,000,000	599,000,000	599,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	453,900,000	477,900,000	477,900,000
Thuế & lệ phí	59,680,700	59,680,700	59,680,700
Giá lăn bánh	513,580,700	537,580,700	537,580,700
Số tiền vay tối đa	N/A	537,580,700	537,580,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		8.3 - 9 trđ/tháng	6.7 - 7.2 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 10.2 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 8.7 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Lưu ý
Số tiền thanh toán hàng tháng nêu trên là số tiền đã trừ khoản hỗ trợ chi phí đi lại dành cho CBCNV vay mua xe (2 triệu đồng/tháng trong 02 năm đầu)

Kushaq Style VIN 2025 Hà Nội

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	649,000,000	649,000,000	649,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	472,900,000	496,900,000	496,900,000
Thuế & lệ phí	90,800,700	90,800,700	90,800,700
Giá lăn bánh	563,700,700	587,700,700	587,700,700
Số tiền vay tối đa	N/A	587,700,700	587,700,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		9.2 - 10 trđ/tháng	7.5 - 8 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 11.2 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 9.5 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Kushaq Style VIN 2025 Tỉnh 10%

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	649,000,000	649,000,000	649,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	472,900,000	496,900,000	496,900,000
Thuế & lệ phí	64,480,700	64,480,700	64,480,700
Giá lăn bánh	537,380,700	561,380,700	561,380,700
Số tiền vay tối đa	N/A	561,380,700	561,380,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		8.7 - 9.5 trđ/tháng	7.1 - 7.6 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 10.7 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 9.1 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Lưu ý
Số tiền thanh toán hàng tháng nêu trên là số tiền đã trừ khoản hỗ trợ chi phí đi lại dành cho CBCNV vay mua xe (2 triệu đồng/tháng trong 02 năm đầu)

Kushaq Style VIN 2026 Hà Nội

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	649,000,000	649,000,000	649,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	494,800,000	518,800,000	518,800,000
Thuế & lệ phí	90,800,700	90,800,700	90,800,700
Giá lăn bánh	585,600,700	609,600,700	609,600,700
Số tiền vay tối đa	N/A	609,600,700	609,600,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		9.6 - 10.5 trđ/tháng	7.9 - 8.4 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 11.6 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 9.8 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Kushaq Style VIN 2026 Tỉnh 10%

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	649,000,000	649,000,000	649,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	494,800,000	518,800,000	518,800,000
Thuế & lệ phí	64,480,700	64,480,700	64,480,700
Giá lăn bánh	559,280,700	583,280,700	583,280,700
Số tiền vay tối đa	N/A	583,280,700	583,280,700
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		9.1 - 9.9 trđ/tháng	7.5 - 8 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 11.1 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 9.4 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Lưu ý
Số tiền thanh toán hàng tháng nêu trên là số tiền đã trừ khoản hỗ trợ chi phí đi lại dành cho CBCNV vay mua xe (2 triệu đồng/tháng trong 02 năm đầu)

Kodiaq Premium MY25 Hà Nội

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	1,480,000,000	1,480,000,000	1,480,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	1,200,600,000	1,224,600,000	1,224,600,000
Thuế & lệ phí	178,670,000	178,670,000	178,670,000
Giá lăn bánh	1,379,270,000	1,403,270,000	1,403,270,000
Số tiền vay tối đa	N/A	1,403,270,000	1,403,270,000
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		24.7 - 26.6 trđ/tháng	20.7 - 21.9 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 26.6 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 22.6 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Kodiaq Premium MY25 Tỉnh 10%

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	1,480,000,000	1,480,000,000	1,480,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	1,200,600,000	1,224,600,000	1,224,600,000
Thuế & lệ phí	137,770,000	137,770,000	137,770,000
Giá lăn bánh	1,338,370,000	1,362,370,000	1,362,370,000
Số tiền vay tối đa	N/A	1,362,370,000	1,362,370,000
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		23.9 - 25.8 trđ/tháng	20 - 21.2 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 25.8 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 21.9 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Lưu ý
Số tiền thanh toán hàng tháng nêu trên là số tiền đã trừ khoản hỗ trợ chi phí đi lại dành cho CBCNV vay mua xe (2 triệu đồng/tháng trong 02 năm đầu)

Kodiaq Premium MY26 Hà Nội

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	1,628,000,000	1,628,000,000	1,628,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	1,343,100,000	1,367,100,000	1,367,100,000
Thuế & lệ phí	182,270,000	182,270,000	182,270,000
Giá lăn bánh	1,525,370,000	1,549,370,000	1,549,370,000
Số tiền vay tối đa	N/A	1,549,370,000	1,549,370,000
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		27.5 - 29.6 trđ/tháng	23 - 24.4 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 29.3 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 24.9 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Kodiaq Premium MY26 Tỉnh 10%

Chỉ tiêu	SP1 - Mua xe trả thẳng	SP2 - Vay ngân hàng	
		SP2.1 - Vay 6 năm	SP2.2 - Vay 8 năm
Giá niêm yết	1,628,000,000	1,628,000,000	1,628,000,000
Giá bán lẻ cuối cho CBNV	1,343,100,000	1,367,100,000	1,367,100,000
Thuế & lệ phí	140,770,000	140,770,000	140,770,000
Giá lăn bánh	1,483,870,000	1,507,870,000	1,507,870,000
Số tiền vay tối đa	N/A	1,507,870,000	1,507,870,000
Thời hạn vay (tháng)		72	96
Chính sách lãi suất		• Cố định 12 tháng đầu: 7.75% • Từ tháng thứ 13: Lãi suất thả nổi = LSCS cho vay của KH cá nhân được niêm yết trên website của PGBank + Biên độ 0%	
Thanh toán hàng tháng hai năm đầu tiên		26.7 - 28.7 trđ/tháng	22.4 - 23.7 trđ/tháng
Thanh toán hàng tháng các năm tiếp theo (dự kiến)		Cao nhất 28.5 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc	Cao nhất 24.2 trđ/tháng và giảm dần theo dư nợ gốc



Lưu ý
Số tiền thanh toán hàng tháng nêu trên là số tiền đã trừ khoản hỗ trợ chi phí đi lại dành cho CBCNV vay mua xe (2 triệu đồng/tháng trong 02 năm đầu)

PHỤ LỤC 2

- Quy trình thu nợ
- Cơ chế xử lý khi CBNV nghỉ việc
- Chính sách hoàn trả

Với sản phẩm 2 - Mua xe trả góp qua PGBank

Sản phẩm 2 - Mua xe trả góp qua PGBank

Quy trình vận hành thu nợ

CBCNV tham gia chương trình phải có tài khoản trả lương của PGBank

QUY TRÌNH THỰC HIỆN

- 1 PGBank thực hiện lệnh chi lương tháng**
cho nhân viên của công ty
- 2** Với khoản trả lương của CBCNV tham gia chương trình Skoda:
PGBank ghi có lương & tự động thu nợ gốc + lãi trong tháng của khoản vay xe



LỢI ÍCH

- Thu nợ tự động, minh bạch, đúng hạn
- Giảm thiểu rủi ro tín dụng, tối ưu vận hành

ĐIỀU KIỆN, MẪU BIỂU TRIỂN KHAI

-  Công ty thực hiện trả lương cho CBCNV qua tài khoản PGBank
-  **Ký thoả thuận 3 bên**
PGBank – Đơn vị trả lương – CBCNV về việc:
 - Cho phép PGBank cắt tự động nợ gốc lãi trên tài khoản trả lương khi thực hiện lệnh trả lương
 - Thông báo cho PGBank khi CBCNV nghỉ việc
 - Phối hợp trong việc xử lý khoản vay

ĐIỀU KIỆN, MẪU BIỂU TRIỂN KHAI



Ký thoả thuận 3 bên

PGBank – Đơn vị trả lương – CBCNV về việc:

- HR của đối tác được **cắt lương và chuyển nợ gốc + lãi** đến hạn theo thông báo của PGBank, chuyển **sang tài khoản chuyên thu** của CBCNV tại PGBank để thực hiện thu nợ
- **Thông báo** cho PGBank khi CBCNV nghỉ việc
- **Phối hợp** trong việc xử lý khoản vay



MẪU BIỂU SỬ DỤNG

- Mẫu Thoả thuận 3 bên
- Mẫu Thông báo nghỉ việc



Sản phẩm 2 - Mua xe trả góp qua PGBank

Cơ chế xử lý khi CBNV nghỉ việc

TH1: Duy trì khoản vay

- CBCNV có công việc ổn định, đủ khả năng trả nợ (theo thẩm định của PGBank)
- Vẫn có nhu cầu sử dụng xe và duy trì khoản vay

➔ Khoản vay chuyển sang khoản vay thông thường

TH2: Tắt toán khoản vay

- CBCNV vẫn có nhu cầu sử dụng xe, mong muốn tắt toán khoản vay

➔ CBCNV thực hiện tắt toán khoản vay theo dư nợ gốc và lãi còn lại

TH3: TLA mua lại xe

- CBCNV không còn nhu cầu sử dụng xe

➔ Khách hàng được bán lại xe cho TLA

1 ĐIỀU KIỆN

Xe đủ điều kiện pháp lý, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không hư hỏng/thay đổi kết cấu và hoàn tất nghĩa vụ tài chính.

2 Xác định giá mua lại

Giá trị mua lại = Nghĩa vụ gốc còn lại - Giá trị điều chỉnh giá trị xe theo đánh giá thực tế (theo đánh giá của PGBank và TLA)

Nghĩa vụ tắt toán

Nghĩa vụ tắt toán = Dư nợ gốc + Lãi phát sinh đến ngày tắt toán + Phí tắt toán (nếu có)

3 XỬ LÝ CHÊNH LỆCH

Trường hợp Giá trị mua lại thấp hơn Nghĩa vụ tắt toán, CBCNV có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch còn thiếu giữa Giá trị mua lại và Nghĩa vụ tắt toán cho ngân hàng.

Chính sách hoàn trả

- Đối với CBNV được hưởng chương trình hỗ trợ 2 triệu đồng/tháng trong thời hạn 2 năm, nghĩa vụ hoàn trả khoản hỗ trợ chỉ phát sinh khi CBNV nghỉ việc và đồng thời chấm dứt HĐ vay trước hạn và bán lại xe cho TLA (TH3)
- Trường hợp CBNV nghỉ việc và xử lý khoản vay theo TH1 hoặc TH2 thì CBNV không phải hoàn trả khoản hỗ trợ đã nhận

THỜI GIAN DUY TRÌ KHOẢN VAY	HĐ VAY 6 NĂM VÀ 8 NĂM
≤ 3 năm	Hoàn trả 100% số tiền hỗ trợ đã nhận
Từ 3 - 4 năm	Hoàn trả 80% số tiền hỗ trợ đã nhận
Từ 4 - 5 năm	Hoàn trả 50% số tiền hỗ trợ đã nhận
Từ 5 - 6 năm (đối với HĐ vay 6 năm)	Hoàn trả 20% số tiền hỗ trợ đã nhận
Từ 5 - 8 năm (đối với HĐ vay 8 năm)	



Sản phẩm 2 - Mua xe trả góp qua PGBank

Trường hợp TLA mua lại xe
khi CBCNV nghỉ việc

TỶ LỆ GIÁ TRỊ CÒN LẠI

(để xác định giá mua lại xe đối với khách hàng Mua xe SKODA có hỗ trợ vay vốn của PGbank)

* Tỷ lệ giá trị còn lại được xác định
trên **giá trị xe ban đầu**

Thời gian sử dụng xe (theo tháng)	HĐ 8 năm	HĐ 6 năm	Thời gian sử dụng xe (theo tháng)	HĐ 8 năm	HĐ 6 năm	Thời gian sử dụng xe (theo tháng)	HĐ 8 năm	HĐ 6 năm	Thời gian sử dụng xe (theo tháng)	HĐ 8 năm	HĐ 6 năm	Thời gian sử dụng xe (theo tháng)	HĐ 8 năm	HĐ 6 năm	Thời gian sử dụng xe (theo tháng)	HĐ 8 năm
1	90%	90%	17	75%	70%	33	60%	50%	49	45%	30%	65	30%	10%	81	15%
2	89%	89%	18	74%	69%	34	59%	49%	50	44%	29%	66	29%	9%	82	14%
3	88%	87%	19	73%	67%	35	58%	47%	51	43%	27%	67	28%	7%	83	13%
4	87%	86%	20	72%	66%	36	57%	46%	52	42%	26%	68	27%	6%	84	12%
5	86%	85%	21	71%	65%	37	56%	45%	53	41%	25%	69	26%	5%	85	11%
6	85%	84%	22	70%	64%	38	55%	44%	54	40%	24%	70	25%	4%	86	10%
7	84%	82%	23	69%	62%	39	54%	42%	55	39%	22%	71	24%	2%	87	9%
8	83%	81%	24	68%	61%	40	53%	41%	56	38%	21%	72	23%	1%	88	8%
9	82%	80%	25	67%	60%	41	52%	40%	57	37%	20%	73	22%		89	7%
(*)10	81%	79%	(*)26	66%	59%	(*)42	51%	39%	(*)58	36%	19%	74	22%		90	7%
(*)11	80%	77%	(*)27	65%	57%	43	51%	37%	59	36%	17%	75	21%		91	6%
12	80%	76%	28	65%	56%	44	50%	36%	60	35%	16%	76	20%		92	5%
13	79%	75%	29	64%	55%	45	49%	35%	61	34%	15%	77	19%		93	4%
14	78%	74%	30	63%	54%	46	48%	34%	62	33%	14%	78	18%		94	3%
15	77%	72%	31	62%	52%	47	47%	32%	63	32%	12%	79	17%		95	2%
16	76%	71%	32	61%	51%	48	46%	31%	64	31%	11%	80	16%		96	1%

LƯU Ý:

(*) Tháng 10 của HĐ 8 năm:

- **81%** cho dòng xe Slavia Ambition, Slavia Style, Kushaq Ambition và Kushaq Style
- **82%** cho dòng xe Kodiah Premium

(*) Tháng 11 của HĐ 8 năm:

- **80%** cho dòng xe Slavia Ambition
- **81%** cho dòng xe Slavia Style, Kushaq Ambition , Kushaq Style và Kodiah Premium

(*) Tháng 26 của HĐ 8 năm:

- **66%** cho dòng xe Slavia Ambition, Slavia Style và Kushaq Style
- **67%** cho dòng xe Kushaq Ambition và Kodiah Premium

(*) Tháng 27 của HĐ 8 năm:

- **65%** cho dòng xe Slavia Ambition
- **66%** cho dòng xe Slavia Style, Kushaq Ambition , Kushaq Style và Kodiah Premium

(*) Tháng 42 của HĐ 8 năm:

- **51%** cho dòng xe Slavia Ambition và Slavia Style
- **52%** cho dòng xe Kushaq Ambition, Kushaq Style và Kodiah Premium

(*) Tháng 58 của HĐ 8 năm:

- **36%** cho dòng xe Slavia Ambition
- **37%** cho dòng xe Slavia Style, Kushaq Ambition , Kushaq Style và Kodiah Premium

Giá trị này chưa bao gồm phần điều chỉnh giá trị xe theo đánh giá thực tế của PGBank và TLA.

PHỤ LỤC 3

Q&A

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP - FAQ

CBNV có thể mua mấy xe từ chương trình?

- Chương trình hiện chưa giới hạn số lượng xe được mua của CBCNV, tuy nhiên, số lượng ưu đãi có hạn và việc phê duyệt cho CBCNV sẽ do Giám đốc / Tổng Giám đốc nơi CBCNV làm việc quyết định.

Khi mua xe theo chính sách nội bộ có được hưởng các gói ưu đãi khác không?

- CBCNV không được áp dụng các ưu đãi khác của Nhà phân phối và Đại lý. Tuy nhiên, CBCNV vẫn được hưởng các ưu đãi về phụ kiện, dịch vụ của TLA như đã đề cập phía trên.

Quy trình mua xe cần xin phê duyệt của những ai?

- Giám đốc / Tổng Giám đốc Công ty thành viên nơi CBCNV làm việc phê duyệt. Trường hợp CBCNV mua xe trả góp qua PG Bank sẽ cần thêm bước thẩm định của PG Bank về đối tượng vay vốn.

Nếu CBCNV chuyển công tác giữa hai Công ty thành viên trong nội bộ TC Group thì chính sách hỗ trợ đi lại xử lý ra sao?

- Khoản vay tại PG Bank vẫn tiếp tục được duy trì với mức lãi suất ưu đãi do nhân sự vẫn thuộc hệ sinh thái TC Group.
- Về khoản hỗ trợ đi lại 2.000.000 VNĐ/tháng: HCNS công ty cũ sẽ bàn giao hồ sơ cam kết phúc lợi sang HCNS công ty mới để tiếp tục chi trả cho đủ số tháng còn lại (tối đa 24 tháng), đảm bảo quyền lợi liên tục cho người lao động.

Trường hợp xe bị tai nạn nặng, móp méo, ngập nước hoặc không bảo dưỡng đúng quy chuẩn tại đại lý thì TLA mua lại với giá như thế nào?

- Trường hợp này TLA sẽ phải thẩm định giá trị xe sau đó mới làm thủ tục mua lại theo giá trị đã được thẩm định.

CBCNV có được phép chuyển nhượng gói vay hoặc bán xe cho người khác (có thể là CBCNV công ty hoặc không) khi hợp đồng vay chưa tất toán không?

- Do xe đang là tài sản thế chấp tại PG Bank và gói vay được cấp dựa trên hạn mức/chính sách đãi ngộ đặc thù dành riêng cho CBCNV nội bộ, người mua **không thể tự ý bán/chuyển nhượng xe cho bên thứ ba khi chưa tất toán khoản vay.**
- Nếu muốn bán hoặc sang nhượng xe, CBCNV phải:
 - Thông báo cho Đơn vị công tác, TLA và PG Bank.
 - Tự thu xếp nguồn tiền để tất toán trước hạn toàn bộ dư nợ gốc và lãi tại PG Bank để rút Giấy đăng ký xe gốc (miễn phí phạt trả trước hạn).
 - Sau khi giải chấp tài sản, khách hàng được toàn quyền thực hiện thủ tục mua bán, sang tên theo quy định pháp luật.



THANK YOU!